

Số: 24 /2017/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 05 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thực hiện chính sách đối với già làng tiêu biểu,
xuất sắc trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về chính sách đối với già làng trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 14/TTr-BDT ngày 28/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định thực hiện chính sách đối với già làng tiêu biểu, xuất sắc trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này thay thế Điều 12 Chương IV Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về số lượng, chức danh, chế độ chính sách, quản lý đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố; việc phân loại thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TT. HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban DVTU, Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, các Phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT (Nga.QĐ05. 17.5.17).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trâm

QUY ĐỊNH

**Thực hiện chính sách đối với già làng tiêu biểu, xuất sắc
trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND
ngày 05/6/2017 của UBND tỉnh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, trình tự thủ tục bầu chọn, xét công nhận già làng tiêu biểu, xuất sắc trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước; chế độ, chính sách, quyền và nghĩa vụ của già làng; việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đối với già làng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được hưởng chính sách quy định tại Quy định này là già làng tiêu biểu, xuất sắc trong đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi tắt là già làng) đảm bảo các tiêu chí:

a) Là công dân người dân tộc thiểu số (sau đây gọi tắt là DTTS) cư trú hợp pháp ổn định ở vùng DTTS, có sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ được giao, biết đọc, biết viết chữ phổ thông.

b) Là người tiêu biểu, xuất sắc có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc, thôn và cộng đồng dân cư nơi cư trú; có khả năng tác động, tập hợp đồng bào DTTS; giải quyết hài hòa các mối quan hệ trong gia đình, cộng đồng và xã hội, được người dân trong cộng đồng tin nhiệm bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, tranh thủ ý kiến, tin tưởng, nghe và làm theo.

c) Kinh tế gia đình ổn định, không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh.

d) Có kiến thức nhất định về một hay nhiều lĩnh vực; hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán, luật tục, tiếng nói của dân tộc mình và/hoặc DTTS có số dân đông trong thôn, làng, sóc, ấp, tổ dân phố và tương đương (sau đây gọi chung là thôn).

đ) Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú; tham gia và thực hiện tốt công tác hòa giải, công tác xã hội ở địa phương, có nhiều đóng góp xây dựng và bảo vệ thôn, giữ gìn đoàn kết dân tộc.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách đối với già làng.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách

1. Chế độ, chính sách được thực hiện trực tiếp đối với già làng.
2. Đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, đúng đối tượng và đúng chế độ quy định.
3. Trường hợp cùng thời điểm mà già làng được hưởng cùng một chính sách hỗ trợ với các mức khác nhau thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.
4. Trường hợp già làng được Hội nghị liên ngành thôn thống nhất đưa ra khỏi danh sách già làng do UBND tỉnh phê duyệt và được UBND xã báo cáo UBND huyện thì các cơ quan liên quan ngưng toàn bộ chế độ, chính sách chưa thực hiện đối với già làng đó kể từ khi nhận được văn bản thông báo.

Chương II CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI GIÀ LÀNG

Điều 4. Chế độ, chính sách đối với già làng

1. Được cung cấp thông tin

a) Được cấp ủy, chính quyền các cấp định kỳ hoặc đột xuất phổ biến, cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách, pháp luật mới của Đảng, Nhà nước; tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương.

Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Thông tư số 97/2010/TT-BTC).

b) Được cấp không thu tiền

- 01 tờ/số Báo Dân tộc và Phát triển của Ủy ban Dân tộc;
- 01 tờ/số Báo Bình Phước;
- 01 tờ/số Bản tin Dân tộc và miền núi của Ban Dân tộc tỉnh.

Kinh phí cấp báo cho già làng được bố trí trong dự toán giao hàng năm của Ban Dân tộc tỉnh.

c) Hàng năm, già làng được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức hoặc tham quan học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh.

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức:

+ Nội dung tập huấn: Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kiến thức cho già làng về pháp luật, quốc phòng - an ninh, các văn bản chính sách mới, các chương trình, dự án được đầu tư trên địa bàn, kỹ năng tuyên truyền vận động, kỹ năng hòa giải cơ sở, vai trò giám sát cộng đồng trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

+ Tổ chức tập huấn: Do Cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp huyện, Ban Dân tộc tỉnh thực hiện. Số lượng lớp, số già làng được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với tình hình thực tế của từng huyện, của tỉnh.

Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC và Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

- Tham quan học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh trong và ngoài tỉnh do Cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp huyện, Ban Dân tộc tổ chức.

Mức chi tham quan học tập kinh nghiệm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC.

2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần

a) UBND cấp xã tổ chức thăm hỏi, tặng quà già làng nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của các dân tộc thiểu số. Mức chi không quá 400.000 đồng/người/năm.

b) UBND cấp xã thăm hỏi, hỗ trợ vật chất khi già làng ốm đau phải nằm viện điều trị từ tuyến huyện trở lên. Mức chi không quá 400.000 đồng/người/năm.

c) Thăm hỏi gia đình già làng gặp khó khăn do hậu quả thiên tai; thăm viếng bố (bố đẻ, bố chồng hoặc bố vợ, bố nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), mẹ (mẹ đẻ, mẹ chồng hoặc mẹ vợ, mẹ nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), vợ, chồng, con (con đẻ, con nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật) của già làng và bản thân già làng qua đời.

- Cơ quan cấp tỉnh: Mức chi không quá 1.000.000 đồng/hộ gia đình/năm;

- Cơ quan cấp huyện: Mức chi không quá 500.000 đồng/hộ gia đình/năm.

Kinh phí thực hiện bố trí trong dự toán được giao hàng năm của Ban Dân tộc, Cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp huyện.

d) Đón tiếp, tặng quà các đoàn đại biểu già làng đến thăm, làm việc với cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, đón tiếp già làng.

- Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, đón tiếp già làng, gồm:

+ Cơ quan cấp tỉnh: Ban Dân vận Tỉnh ủy, UBMTTQVN, Ban Dân tộc tỉnh, Công an tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;

+ Cơ quan cấp huyện: Ban Dân vận Huyện ủy, UBMTTQVN, Cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, Công an.

- Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm của các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, đón tiếp già làng. Nội dung, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định về chế độ chi tiếp khách trong nước và Quyết định số 76/2013/QĐ-TTg ngày 12/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do UBMTTQVN các cấp thực hiện.

đ) Chế độ khen thưởng

Già làng có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh, trật tự được xét khen thưởng. Hồ sơ, thủ tục và mức chi tiền thưởng cho già làng áp dụng theo quy định tại Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Hỗ trợ bảo hiểm y tế, xăng xe

a) Hỗ trợ mua thẻ Bảo hiểm y tế cho già làng theo hình thức Bảo hiểm tự nguyện. Mức chi theo quy định hiện hành của Bảo hiểm xã hội. Kinh phí thực hiện bố trí trong dự toán được giao hàng năm của Cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp huyện.

Trường hợp già làng được hưởng nhiều chế độ hỗ trợ mua thẻ Bảo hiểm y tế khác nhau thì chỉ được lựa chọn một chế độ hỗ trợ cao nhất.

b) Hỗ trợ tiền xăng cho già làng.

Mức chi là 1.200.000 đồng/người/năm. Kinh phí thực hiện bố trí trong dự toán được giao hàng năm của Cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp huyện.

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ của già làng

1. Quyền của già làng

Già làng được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách quy định tại Quy định này và các chế độ, chính sách hợp pháp khác theo quy định hiện hành.

2. Nghĩa vụ của già làng

a) Già làng phải thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với cộng đồng dân cư vùng đồng bào DTTS và có trách nhiệm tranh thủ ý kiến, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đồng bào DTTS.

Đề xuất với chính quyền địa phương quan tâm giải quyết những nguyện vọng chính đáng, những yêu cầu bức thiết phù hợp với quy định của pháp luật và của chính quyền địa phương.

Thường xuyên chủ động liên hệ và phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền, UBMTTQVN và các đoàn thể ở địa phương trong việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân sinh sống trên địa bàn; vận động, tổ chức cho đồng bào DTTS thực hiện tốt, trong đó trọng tâm là phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, thực hiện chính sách dân tộc, chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng, Nhà nước; quán triệt để đồng bào dân tộc không nghe kẻ xấu kích động, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền để chống phá Đảng, Nhà nước.

b) Thường xuyên cập nhật, nắm bắt thông tin cần thiết về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội ở địa phương, trong nước, từ đó phát huy vai trò của già làng trong việc thực hiện giám sát cộng đồng, tham gia đóng góp vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương.

c) Tham gia cùng các ngành, chính quyền địa phương trong việc hòa giải và giải quyết khiếu kiện trong đông bào DTTS tại cộng đồng.

d) Có trách nhiệm báo cáo kết quả công tác, việc thực hiện nghĩa vụ của mình hàng tháng cho cán bộ làm công tác dân tộc xã nơi cư trú.

Điều 6. Điều kiện bầu chọn, xét công nhận già làng

1. Người được bầu chọn, xét công nhận là già làng phải có đủ các tiêu chí quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy định này và phải được trên 50% tổng số đại biểu dự Hội nghị liên ngành thôn bầu chọn.

2. Mỗi thôn được bầu chọn, xét công nhận 01 (một) già làng (Điều kiện thôn được bầu chọn, xét công nhận già làng do Ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện).

Điều 7. Trình tự, thủ tục bầu chọn, xét công nhận già làng

1. Bầu chọn già làng

a) Trưởng ban công tác Mặt trận thôn chủ trì, phối hợp với Chi ủy, Trưởng thôn, đại diện các đoàn thể tổ chức hội nghị đại diện hộ gia đình DTTS trong thôn để bầu chọn già làng của thôn bằng hình thức bỏ phiếu kín (Biên bản theo Biểu mẫu 01). Mời đại diện ít nhất 1/3 số hộ gia đình người DTTS trong thôn tham gia hội nghị bỏ phiếu và mời 02 đại diện hộ DTTS tham gia vào tổ kiểm phiếu.

- Người được bầu chọn phải đạt trên 50% tổng số phiếu bầu của các đại biểu tham dự Hội nghị.

- Trường hợp lần 1 chưa bầu chọn được già làng hoặc số người được đề cử nhiều hơn 01 người mà có số phiếu bằng nhau thì tiến hành bầu chọn (bỏ phiếu) lần 2:

+ Nếu người được đề cử không đạt trên 50% phiếu bầu (sau khi bỏ phiếu lần 2) thì thôn đó không có già làng;

+ Nếu có nhiều hơn số lượng người được bầu chọn/thôn có số phiếu bằng nhau và bằng 50% tổng số phiếu bầu trở lên (sau khi bỏ phiếu lần 2) thì đưa cả vào danh sách bầu chọn gửi UBND cấp xã xem xét, quyết định.

b) Sau khi tổ chức Hội nghị liên ngành thôn, Trưởng thôn lập văn bản đề nghị kèm theo Biên bản Hội nghị liên ngành thôn, danh sách già làng (theo biểu mẫu 01) gửi UBND cấp xã.

Thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc và phải hoàn thành trước ngày 20 tháng 11 hàng năm.

2. Rà soát kết quả bầu chọn già làng

UBND cấp xã chủ trì tổ chức cuộc họp gồm lãnh đạo UBND, đại diện Đảng ủy, MTTQ, các đoàn thể, cán bộ dân tộc - tôn giáo (hoặc cán bộ văn xã nếu không có cán bộ dân tộc - tôn giáo) kiểm tra, rà soát kết quả bầu chọn già làng của các thôn trong xã; lập 01 bộ hồ sơ gồm văn bản đề nghị gửi UBND cấp huyện kèm theo biên bản họp kiểm tra, rà soát kết quả bầu chọn già làng và danh sách già làng của xã (theo biểu mẫu 02).

Thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các thôn trong xã và phải hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

3. Tổng hợp đề nghị xét công nhận già làng

UBND cấp huyện kiểm tra, tổng hợp danh sách già làng theo đề nghị của UBND các xã và lập văn bản đề nghị xét công nhận danh sách già làng trên địa bàn huyện gửi Ban Dân tộc tỉnh (theo biểu mẫu 03).

Thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các xã và phải hoàn thành trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

4. Hoàn thiện hồ sơ, trình và phê duyệt danh sách già làng

a) Ban Dân tộc tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, tổng hợp đề nghị xét công nhận danh sách già làng của UBND cấp huyện trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện chế độ, chính sách đối với già làng (theo biểu mẫu 04).

Thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của các huyện và phải hoàn thành trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

b) Trên cơ sở đề nghị của Ban Dân tộc, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt danh sách già làng của tỉnh trong thời gian 05 ngày làm việc, thời gian hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 8. Kiểm tra, rà soát, đánh giá, đưa ra khỏi danh sách già làng và bầu chọn, xét công nhận bổ sung già làng

1. Đưa ra khỏi danh sách già làng

a) Các trường hợp sau cần kịp thời đưa ra khỏi danh sách già làng:

- Già làng vi phạm pháp luật;
- Già làng mất năng lực hành vi dân sự;
- Già làng đã qua đời;
- Già làng chuyển đi nơi khác sinh sống hoặc tự nguyện xin rút khỏi danh sách già làng;
- Già làng không thực hiện nghĩa vụ của già làng quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy định này;
- Các trường hợp vi phạm khác làm mất uy tín, không đảm bảo đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Quy định này.

b) Khi có các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này (trừ trường hợp già làng qua đời), Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn chủ trì, phối hợp với Chi ủy, Trưởng thôn, đại diện các đoàn thể của thôn tổ chức hội nghị liên ngành. Mời đại diện ít nhất 03 (ba) hộ gia đình người DTTS trong thôn tham gia hội nghị với vai trò đại diện, giám sát và tham gia vào tổ kiểm phiếu. Các trường hợp đề nghị đưa ra khỏi danh sách già làng của thôn phải được trên 50% tổng số đại biểu tham dự Hội nghị liên ngành thôn bỏ phiếu đồng ý.

Trưởng thôn lập văn bản đề nghị kèm theo Biên bản Hội nghị liên ngành thôn (theo biểu mẫu 05) gửi UBND cấp xã kiểm tra, rà soát (theo biểu mẫu 06) báo cáo

UBND cấp huyện tổng hợp (bảng tổng hợp theo biểu mẫu 06) gửi Ban Dân tộc trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Bầu chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế già làng

Hàng năm, UBND cấp xã tiến hành rà soát, đánh giá, bầu chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế già làng.

Trình tự, thủ tục, thời gian bầu chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế già làng thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

Điều 9. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí quản lý, thực hiện chính sách đối với già làng do ngân sách Nhà nước đảm bảo và thực hiện theo phân cấp ngân sách.

2. Công tác lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đối với già làng thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

3. Khi các văn bản áp dụng để thực hiện chế độ, chính sách đối với già làng thay đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì được áp dụng theo quy định của văn bản mới.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã

1. Ban Dân tộc

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh, các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện chính sách đối với già làng trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Chịu trách nhiệm tổng hợp danh sách già làng hàng năm theo đúng thủ tục, trình tự, thời gian trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt.

c) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện chính sách trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

d) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và tham mưu UBND tỉnh khen thưởng già làng theo quy định.

đ) Hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chính sách phù hợp với đặc điểm của đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh. Lập dự toán kinh phí gửi sở Tài chính theo nhiệm vụ được giao.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương hướng dẫn các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và bố trí kinh phí để thực hiện chính sách;

b) Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quy định này.

3. Sở Nội vụ: Tham mưu UBND tỉnh chính sách, chế độ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn Luật.

4. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo Công an huyện, thị xã chủ động, phối hợp với các phòng, ban liên quan của cấp huyện và UBND cấp xã trong việc thực hiện bầu, xét đề nghị già làng trong đồng bào DTTS.

b) Phối hợp với các ngành và UBND các huyện, thị xã thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với già làng. Phát huy vai trò của già làng góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội vùng DTTS và miền núi.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Hướng dẫn Cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp huyện thực hiện hỗ trợ thẻ Bảo hiểm y tế cho già làng, đảm bảo già làng được hưởng đầy đủ chính sách Bảo hiểm y tế theo quy định.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước; Báo Bình Phước: Kịp thời thông tin, tuyên truyền để cộng đồng các DTTS trên địa bàn tỉnh hiểu và có thông tin chính xác về chính sách, chế độ, quy trình bầu chọn, bình xét đối với già làng.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Hướng dẫn Ủy ban MTTQVN các cấp chủ động phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chỉ đạo Ban công tác Mặt trận thôn chủ trì, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền thôn thực hiện bầu chọn, bình xét già làng.

b) Hướng dẫn Ủy ban MTTQVN các cấp chủ động phối hợp cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động và giám sát việc triển khai thực hiện Quy định này.

8. Các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện tốt chính sách này.

9. UBND các huyện, thị xã

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách đối với già làng tại địa phương.

b) Hàng năm, UBND các huyện, thị xã lập dự toán kinh phí quản lý, thực hiện chính sách đối với già làng của năm sau trong tổng dự toán ngân sách của địa phương và giao kinh phí thực hiện chính sách cho các phòng, ban, UBND cấp xã.

c) Giao Cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp huyện huyện là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với Ủy ban MTTQVN huyện, Phòng Tài chính kế hoạch, Phòng Nội vụ, Công an huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giúp UBND cấp huyện quản lý và tổ chức thực hiện chính sách đối với già làng trên địa bàn.

d) Chỉ đạo, kiểm tra, rà soát, đánh giá, đưa ra khỏi danh sách già làng và bầu chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế già làng hàng năm. Đồng thời kiểm tra, theo dõi, rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chính sách đối với già

làng trên địa bàn huyện gửi Ban Dân tộc (trước ngày 10 tháng 12 hàng năm) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

đ) Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với già làng và phát huy vai trò của già làng; Giao nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ dân tộc - tôn giáo trong việc tham mưu, giúp cấp ủy Đảng, UBND quản lý công tác già làng và thực hiện chế độ, chính sách đối với già làng ở địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc; các đơn vị lập báo cáo, gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy định này do Trưởng Ban Dân tộc tỉnh đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm

TH. PH.